

# THỰC TRẠNG HIV/AIDS VÀ KẾT QUẢ TRUYỀN THÔNG PHÒNG CHỐNG LAO/HIV CHO BỆNH NHÂN HIV(+) Ở MỘT SỐ XÃ PHƯỜNG THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN.

## TỔNG QUAN

Ngoài nước (phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài trên thế giới, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan)

\* Từ đầu thập kỷ 80 của Thế kỷ XX, HIV xuất hiện và từ đó đến nay, đại dịch HIV/AIDS lan tràn nhanh chóng trên toàn thế giới kéo theo sự gia tăng của bệnh lao. HIV làm giảm sức đề kháng của cơ thể người nhiễm, tạo điều kiện xuất hiện những bệnh nhiễm trùng cơ hội trong đó có bệnh lao. Theo thông báo của Tổ chức y tế Thế giới (TCYTTG), hiện nay đã có khoảng 2,2 tỷ người trên thế giới nhiễm lao. Tần xuất nhiễm lao cao là yếu tố quan trọng làm lao trở thành bệnh cơ hội thường gặp nhất liên quan tới AIDS. Nhiễm HIV là yếu tố nguy cơ làm cho người nhiễm lao phát triển thành bệnh lao, nguy cơ đó cao gấp 30 lần so với người HIV(-). Đại dịch HIV/AIDS đã làm tăng ít nhất 30% số bệnh nhân lao trên toàn cầu, bệnh lao là nguyên nhân gây tử vong hàng đầu cho những người HIV(+). Như vậy, đại dịch HIV/AIDS đang làm tăng gánh nặng và làm giảm hiệu quả của chương trình chống lao. Chẩn đoán bệnh lao ở người nhiễm HIV khó khăn hơn vì ở đối tượng này thường không có các triệu chứng điển hình và khó tìm thấy AFB trong đờm hơn bệnh nhân HIV(-).

Trong nước (phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài ở Việt Nam, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan).

\* Tình hình HIV/AIDS ở nước ta đang tăng rất nhanh. Từ khi phát hiện ra trường hợp nhiễm HIV đầu tiên tại thành phố Hồ Chí Minh năm 1990, đến tháng 6/2006, Theo số liệu báo cáo của Ban AIDS Bộ Y tế, số người nhiễm HIV trong cả nước là 109.989, trong đó số bệnh nhân AIDS là 18.581, số bệnh nhân AIDS tử vong là 10.785. Tính đến 31/12/2005, cả nước đã có 55/64 tỉnh thành có bệnh nhân Lao/HIV, tỉ lệ lao/HIV có khác nhau: Cao nhất là An Giang (23,1%), Hải Phòng 10,6%, Quảng Ninh 7,6%, Hà Nội 7,1%, Thành Phố Hồ Chí Minh 6,5%, Đồng Tháp 5,5%.

- Theo Đinh Văn Điển và cộng sự (2003), theo dõi nhiều năm thấy số bệnh nhân Lao/HIV tăng lên hàng năm: Năm 1999 là 54 trường hợp, năm 2000 là 90, năm 2002 là 106. Trong đó bệnh nhân nam chiếm 93,29%, tiền sử tiêm chích ma túy là 60,4%.

- Theo Lưu Thị Liên năm (2003), nghiên cứu tại Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi ở thành phố Hà Nội thấy số bệnh nhân lao cũng tăng lên hàng năm, năm 2000 là 19 trường hợp, năm 2001 là 42 trường hợp, năm 2002 là 110 trường hợp.

- Theo Vũ Đức Phan và cộng sự (2005), nghiên cứu tại bệnh viện Lao và Bệnh Phổi Quảng Ninh cho thấy chủ yếu gặp ở nam giới chiếm 93,7%, do tiêm chích chiếm 76,6%, gặp chủ yếu ở phạm nhân chiếm 51,4%.

- Năm 2005 và 2006, CTCLQG đã triển khai theo dõi điểm về mắc lao ở người nhiễm HIV và nhiễm HIV ở người bệnh lao tại 6 tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Hải Phòng, Khánh Hòa, Cần Thơ, Bà Rịa-Vũng tàu. Kết quả ban đầu cho thấy tỷ lệ có AFB(+) trong đờm bằng soi trực tiếp ở người nhiễm HIV là 4,7%, có hình ảnh bất thường trên phim là 21,9%.

\* Danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan:

- Đỗ Hoài Thanh, Đinh Ngọc Sỹ, Nguyễn Duy Linh, Nguyễn Phương Hoa, Lê Bá Tung, Frank Cobelence, 2009, Tình hình nhiễm HIV trong nhóm bệnh nhân lao và mắc lao trong nhóm nhiễm HIV, Kỷ yếu HNKH Bệnh phổi toàn quốc lần thứ III, HCM, Tr. 219 – 228.
- Hoàng Thị Xuân Thu, Phạm Hữu Hiền, Phùng Hữu Phan, Đoàn Diệu Trâm, 2009, Tình hình phát hiện quản lý điều trị bệnh nhân Lao/HIV tại phòng khám lao tỉnh Thừa Thiên Huế, Kỷ yếu HNKH Bệnh phổi toàn quốc lần thứ III, HCM, Tr. 395 – 404.
- Đặng Minh Sang, Trần Ngọc Bửu, Nguyễn Huy Dũng, 2009, Đánh giá tuân thủ điều trị ARV ở bệnh nhân lao/HIV, Tạp chí Lao & Bệnh phổi, số 2, CTCLQG. Tr 38-42.
- Đặng Minh Sang, Trần Ngọc Bửu, Nguyễn Huy Dũng, 2009, Tìm hiểu nguyên nhân bệnh nhân HIV được tư vấn sang lọc lao không đến cơ sở chống lao khám, Kỷ yếu HNKH Bệnh phổi toàn quốc lần thứ III, HCM, Tr. 444 – 452.

10.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu (họ và tên tác giả; bài báo; ấn phẩm; các yếu tố về xuất bản)

10.3.1. Hoàng Hà, Chu Thị Mảo, 2006, Một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân Lao-HIV/AIDS tại bệnh viện lao và bệnh phổi Thái Nguyên, 2006, Hội nghị khoa học công nghệ năm 2006, trường Đại học Y Thái Nguyên, số 4.

10.3.2. Hoàng Hà, Nguyễn Trường Giang, 2008, Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ và tình hình mắc lao trong nhóm người có HIV(+) tại một số huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên, Hội nghị khoa học công nghệ năm 2008, trường Đại học Y Thái Nguyên.

## **MỤC TIÊU**

- 1) Mô tả thực trạng HIV/AIDS qua 5 năm (2007 – 2012) tại thành phố Thái Nguyên.
- 2) Đánh giá kết quả truyền thông phòng chống lao/HIV cho bệnh nhân HIV (+) ở một số xã phường thành phố Thái Nguyên.

## **NỘI DUNG**

Gồm các nội dung sau:

Đánh giá thực trạng: Điều tra thực trạng đầu vào; Lập mẫu phiếu điều tra KAP; Điều tra KAP đầu vào; Báo cáo xử lý, phân tích số liệu.

Truyền thông: Xây dựng kế hoạch TT; Viết tài liệu TT; Tiến hành TT.

Đánh giá kết quả: Điều tra thực trạng đầu ra; Điều tra KAP đầu ra.

## **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

13.1. Đối tượng nghiên cứu

- Bệnh nhân HIV (+); tuổi > 15
- Sổ sách báo cáo tổng hợp HIV/AIDS từ 2007 – 2012 của TTPC HIV/AIDS, tại 28 xã, phường, BVL&BP Thái Nguyên

13.2. Phạm vi nghiên cứu: thành phố Thái Nguyên

14.1. Cách tiếp cận

- Lấy số liệu trực tiếp từ người HIV (+)
- Lấy số liệu thứ cấp

14.2. Phương pháp nghiên cứu

- Dịch tễ học mô tả có can thiệp

## **HIỆU QUẢ KTXH**

- 17.1. Góp phần tăng số phát hiện Lao/HIV trong cộng đồng.
- 17.2. Nâng cao hiệu quả kết hợp điều trị, quản lý Lao/HIV tại cộng đồng
- 17.3. Góp phần giảm nguồn lây lao/HIV.

## **ĐƠN VỊ SỬ DỤNG**

Các đơn vị Phòng chống kiểm soát Lao/HIV trong toàn quốc